

MÌNH VÀ HỌ (NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG) VÀ XÁC PHÀM (NGUYỄN ĐÌNH TÚ) - NHÌN TỪ SỰ THAY ĐỔI TRONG XÂY DỰNG CHÂN ẢNH CON NGƯỜI

• Kiều Mỹ Lan^(*)

Tóm tắt

Khảo sát hai tiểu thuyết lấy cảm hứng từ đề tài chiến tranh biên giới phía Bắc năm 1979 là “Mình và họ” của Nguyễn Bình Phương và “Xác phàm” của Nguyễn Đình Tú, trong bài viết này, chúng tôi sẽ chỉ ra và phân tích một số phương diện nhìn nhận con người từ góc độ đời tư nhằm khẳng định những nỗ lực trong việc đổi mới tư duy nghệ thuật và quan niệm về con người, khắc họa hình tượng con người càng lúc càng trở nên chân thực, gần gũi hơn với thực tại.

Từ khóa: Nguyễn Đình Tú, Nguyễn Bình Phương, Xác phàm, Mình và họ, quan niệm về con người, các phương diện nhìn nhận con người.

1. Đặt vấn đề

Con người trong tiểu thuyết Việt Nam từ sau năm 1986 được nhìn nhận từ góc độ đời tư, phi sử thi hóa. Sự thay đổi trong việc xây dựng chân ảnh con người giúp hình ảnh về con người hiện lên chân thật và gần gũi hơn với con người hiện thực, lúc này mỗi cá nhân tồn tại trong nhiều mối quan hệ xã hội phức tạp và bản thân chứa đựng nhiều mâu thuẫn. Con người không ngừng vận động và tồn tại trong một bản ngã với nhiều đối cực, hoặc giả, nhân vật trong tiểu thuyết chỉ là một giả thiết về con người chứ không hoàn toàn là sự sao chép nguyên mẫu từ thực tại đời sống. Nỗ lực đổi mới tư duy nghệ thuật và quan niệm về con người đòi hỏi mỗi nhà văn cần xem xét nhân vật một cách toàn diện trong từng trường hợp, hoàn cảnh cụ thể. Quan niệm về con người lúc này được xem như thước đo để đánh giá khả năng chiếm lĩnh hiện thực, do vậy hình ảnh chân thật về con người cần được khám phá và soi chiếu từ cái nhìn đa diện, hiện lên như một thực thể lưỡng trị đang trong quá trình hoàn thiện. Con người xuất hiện trong vàng hào quang lịch sử, là phương diện để soi sáng lịch sử với những lý tưởng cao đẹp nhưng cũng trong chính mối quan hệ đó, con người còn là nạn nhân của lịch sử với những bi kịch đời tư khi trở về từ cuộc chiến. Con người trong văn xuôi đương đại có đời sống nội tâm đầy phức tạp và mâu thuẫn, nhà văn xem con người trước tiên là sản phẩm của tự nhiên, mạnh dạn đi sâu phản ánh những khao khát mang tính bản thể, những ẩn ức được cất giữ trong tầng sâu vô thức để thấy được những khát vọng tự nhiên giàu tính nhân

bản. Nhiều tác phẩm văn xuôi đương đại xuất hiện nhân vật có năng lực siêu nhiên, có khả năng tâm linh thông tỏ những câu chuyện trong quá khứ, dự đoán được những điều sắp xảy ra, có khả năng kết nối hai thế giới âm dương cách biệt. Quan niệm về con người càng lúc càng toàn diện hơn, hình ảnh về con người cũng càng lúc càng trở nên chân thật và gần gũi hơn với con người thực tại.

2. Con người trong *Mình và họ* của Nguyễn Bình Phương và *Xác phàm* của Nguyễn Đình Tú

2.1. Con người với sự hài hòa của nỗi niềm riêng - chung

Trong *Xác phàm*, những người lính đã cố gắng bám chốt và chiến đấu đến giây phút cuối cùng với tinh thần: “Dù có hy sinh thân mình cũng phải bảo vệ pháo. Pháo còn thì Đồi Tả còn. Đồi Tả còn thì bọn Khợ không thể tràn qua Pháo đài Cảnh giác mà tiến vào nước ta được” [6, tr. 55]. Đó là đội trưởng Hoàng - vị quân tượng oai hùng của những con voi đang án ngữ trên Đồi Tả - cùng những pháo thủ trên ngọn Đồi Tả trong những ngày động loạn tại biên giới. Với tinh thần quyết chiến quyết thắng, đội trưởng Hoàng đã cùng đồng đội chiến đấu với quyết tâm: “Dù chỉ còn một khẩu cũng phải cho chúng nó biết thế nào là pháo binh Việt Nam” [6, tr. 46]. Mỗi người lính trong tác phẩm đều chiến đấu anh dũng với tinh thần quyết tử cho tổ quốc quyết sinh, sẵn sàng hy sinh tính mạng để bảo vệ từng tấc đất, quyết chặn đứng bước chân cuồng bạo của bè lũ xâm lược. Trong *Mình và họ*, những người dân thường dù không được trang bị khí giới và luyện rèn trong quân ngũ nhưng khi bị đặt trong hoàn cảnh bão táp của lịch sử, họ cũng có thể trở thành anh hùng. Đó là cặp vợ chồng sống ở thung lũng,

^(*) Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Hồng Phong.

người vợ từng là phó chủ tịch huyện, người chồng bị câm và được mệnh danh là vua bắt trăn của cả vùng Đông Bắc, ông được nhận xét là người: “Rắn chắc, không bao giờ bị khuất phục, không sợ chết và cực trung thành” [4, tr. 113]. Trong đợt tấn công tháng hai năm 1979, “khi họ kéo quân sang, dân chạy như vịt về xuôi thì người đàn bà ấy, sau khi giấu con vào hang núi cùng với số lương thực đủ dùng trong nửa tháng, đã lặng lẽ cùng chồng chia làm hai hướng quay trở lại huyện” [4, tr. 119]. Đợt ấy, vợ chồng bà đã lấy mạng mười bảy thằng địch. Mười bảy thủ cấp quân địch bị vợ chồng bà cắt đã khiến chúng rơi vào trạng thái hoảng loạn và phải rút quân vì mất tinh thần chiến đấu. Năm tám tư, trong cuộc chiến thứ hai giữa ta với họ, bà đã bắn hạ rất nhiều kẻ thù, ngoạn mục nhất là phát B40 làm tan tành hầm chỉ huy của đại đội pháo binh địch, kết thúc hàng tháng trời ác liệt trong bom đạn để ta giành lại cao điểm.

Hình ảnh người lính được khắc họa bằng bút pháp lý tưởng hóa, thời khắc họ chiến đấu và hy sinh cũng là lúc vẻ đẹp lý tưởng cách mạng ngời sáng. Đối diện với những giờ phút sinh tử trên chiến trường ác liệt, người lính hiểu rằng nếu sợ hãi cái chết, họ sẽ không thể tiếp tục cầm súng chiến đấu. Người hy sinh đầu tiên trong trận đánh trên Đồi Tả là đồng chí chỉ huy, người chiến sĩ ấy đến khi chết vẫn giữ được tư thế chiến đấu “đại đội trưởng gục xuống, bụng tì vào chân pháo, như người ngủ gật, mũ sắt vẫn đội trên đầu” [6, tr. 46]. Mấy lời của Đại đội phó trước lúc lâm chung thê thảm, dứt quãng đã khiến người đọc nghẹn ngào xúc động: “Phải... đánh... đến... cùng. Mỗi người lính chúng ta... là... là một pháo đài” [6, tr. 78]. Chính trị viên đầy tinh thần trách nhiệm, cản đường quân Khơ để anh em đồng đội rút vào vị trí an toàn tiếp tục chiến đấu. Ngay cả khi bị thương anh vẫn nén đau đớn siết chặt tay súng mắt hướng về phía Khơ. Trung đội trưởng Hoàng đã tự nguyện ở lại để thực hiện nhiệm vụ cuối cùng là phá hủy trận địa pháo và hy sinh anh dũng. Với những người lính may mắn còn sống sót, kí ức về những ngày chiến đấu trong gian khổ và hiểm nguy cùng đồng đội để bảo vệ tổ quốc vẫn ánh lên trong đôi mắt họ về tự hào, xúc động mỗi khi được nhắc nhở. Cuộc chiến đã lùi xa hơn ba mươi năm, cậu của Hiếu và ông bạn nay đã trên bảy chục tuổi nhưng vẫn nhớ từng chi tiết trong câu

chuyện năm xưa để kể lại với con cháu: “Tao với lão ấy chặn bọn Tàu ở đây. Chỉ tao với lão ấy thôi. Hai ngày hai đêm, không thằng nào qua được” [4, tr. 58]. Lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm đã kết nối những con người xa lạ lại thành một khối đại đoàn kết tạo nên sức mạnh chưa từng có, quét sạch lũ giặc ngoại xâm cuồng bạo ra khỏi biên giới, giữ vững chủ quyền dân tộc.

Hình tượng tập thể anh hùng làm nên thắng lợi vẻ vang của cuộc chiến vệ quốc còn được các nhà văn xây dựng qua cách gọi tên phiếm chỉ gắn liền với một đặc điểm nhận dạng như trang phục, hành động, tính cách, độ tuổi hay nhiệm vụ trong tổ chức. Trong *Xác phàm* đó là đại đội trưởng, tiểu đội trưởng, đồn phó, chính trị viên, anh nuôi đội mũ bông, người phụ nữ mặc áo màu thiên thanh, cu Lôi. Cu Lôi tuy nhỏ tuổi nhưng đã hiểu được nhiều chuyện, cậu bé đã đồng ý phát biểu: “Nước loạn không kể thiếu niên cũng là anh hùng. Quân tử không chết bởi tên bắn từ phía sau lưng” [6, tr. 130]. Đó là anh nuôi đội mũ bông - người lính chưa tròn hai mươi tuổi đã can trường liều cả mạng sống, chỉ với con dao găm trên tay vẫn có thể giết giặc. Trong những giây phút cuối cùng trước khi chết, anh vẫn còn say mê kể lại chuyện mình đã chiến đấu ra sao trong niềm hạnh phúc và tự hào dâng trào trong ánh mắt. Đó là cô mặc áo màu thiên thanh, cô là cán bộ của Ty thương nghiệp, trong những giờ phút cuối cùng cô thủ trong Pháo đài cùng đồng đội trước khi hy sinh vẫn lạc quan cất tiếng hát vang. Đó là đồng chí đồn phó phụ trách trạm biên phòng cửa khẩu, anh hy sinh khi lá thư viết cho người vợ vẫn còn dang dở. Trong *Mình và họ* đó là anh trai Hiếu, cậu của Hiếu, những người bạn của cậu và cặp vợ chồng gắn liền với những lời đồn đoán sống trong thung lũng. Chính sức mạnh của quần chúng đã giúp ta giành thắng lợi trong cuộc chiến không cân sức với họ. Người lính già bạn của cậu Hiếu được miêu tả là người can đảm và giàu lý tưởng: “Ông ta đánh cũng lì, cứ nã phát một, không trượt viên nào. Lúc họ sốt ruột quá xô nhau xông bừa lên, ông ta liềm lĩnh đu người khỏi vách đá, phơi cả thân hình lồ lộ ra, để quãng lựu đạn xuống. Ông ta đã bắn gãy đùi một dân quân khi tay này sợ, vút súng chạy ngược vào trong” [4, tr. 64]. Anh trai Hiếu cùng những người đồng đội đã chiến thắng

cảm giác sợ hãi để chiến đấu anh dũng: “Chiếc xe tăng bị hất lùi lại, lật nghiêng lộ cả gầm xe. Bắn xong phát đạn đó, Tấn vợ khẩu tiểu liên, chạy xộc lên quét lia lịa về phía bộ binh địch. Bọn anh cũng lao lên theo, vừa bắn vừa văng tục” [4, tr. 177]. Tâm lý nhân vật được nhà văn miêu tả rất chân thực, sinh động. Trong những giờ phút sinh tử, họ không ngần ngại hy sinh để hoàn thành nhiệm vụ, sẵn sàng hy sinh vì đồng đội, vì nền hòa bình. Như vậy, qua hai tác phẩm, người đọc thấy được dù có những nhiệm vụ riêng, dù chênh lệch nhau về độ tuổi, khác biệt nhau về giới tính, nhân vật đều là những công dân giàu nhiệt huyết và tinh thần trách nhiệm, luôn đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân, tự nguyện dâng thân và sẵn sàng hy sinh vì lý tưởng cao đẹp.

2.2. Con người với những bi kịch thân phận

Người lính trở về từ cuộc chiến không phải lúc nào cũng trở thành anh hùng, thành tượng đài vĩ đại nhận được sự yêu mến, kính trọng của mọi người dù họ đã góp phần làm nên chiến thắng. Những con người đã từng là anh hùng trong trận chiến nay trở về với thực tại trở thành con người nhỏ bé, lạc thời, xa lạ và lầm lạc niềm tin với mọi thứ xung quanh. Nhân vật trong tiểu thuyết mang những bi kịch riêng về thân phận, nỗi đau hoặc in hằn trên thể xác hoặc khắc sâu trong tâm hồn. Họ đều là những con người nhạy cảm, hay chiêm nghiệm, thích khám phá, lý giải về ý nghĩa của kiếp nhân sinh. Nhà văn thường dùng điểm nhìn từ bên trong để quan sát và miêu tả những thay đổi trong thế giới nội tâm phong phú, phức tạp của nhân vật. Nhân vật trong tiểu thuyết của Nguyễn Đình Tú luôn suy tư về thân phận, khao khát kiếm tìm hạnh phúc và day trở về sự khuyết thiếu trong nhân cách. Khi vô số những cạm bẫy, cám dỗ được giăng mắc, nhà văn không định hướng mà trao cho nhân vật quyền được lựa chọn và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Bởi khi đối diện với nguy cơ tha hóa, phạm tội, đánh mất chính mình cũng là lúc con người phải đấu tranh để hoàn thiện bản thân, đó chính là con người hiện sinh trong xã hội đương đại mà nhà văn đang chú tâm theo dõi và khắc họa. Nguyễn Đình Tú đã nhận thức lại chiến tranh bằng dòng ý thức tự vấn để thấy được sự phức tạp trong đời sống nội tâm của con người. Không lựa chọn những vấn đề lớn lao của lịch sử, Nguyễn

Bình Phương lặng lẽ quan sát và trầm tư suy nghĩ về hiện thực hỗn độn và thân phận con người hôm nay trong nhiều chiều kích để thiết tạo một lát cắt, một lý giải đầy đủ, toàn vẹn nhất, góp thêm một góc nhìn mới về hiện thực khách quan và hiện thực tâm hồn của con người hôm nay. Trên mỗi trang văn, người đọc thấu thị khát khao đối thoại và mối quan hoài thường trực mà các nhà văn dành cho con người bằng đôi mắt hướng thượng và tinh thần nhân đạo cao đẹp.

Đáng buồn hơn, có những người lính mãi mãi không thể hòa nhập trở lại với cộng đồng và sống một cách bình thường cùng gia đình bởi nỗi cô đơn và ám ảnh quá khứ đã khiến họ mất đi sự liên kết với thực tại. Trong *Mình và họ*, cái chết của anh trai Hiếu là cái chết thương tâm và đầy ám ảnh. Mang trong mình thương tật tinh thần từ cuộc chiến, anh trai Hiếu đã phát điên, trở thành gánh nặng và nỗi đau cho cả gia đình. Anh bỏ nhà đi lang thang, lúc anh mất cũng không ai hay biết, chỉ khi ông bảo vệ gần đó phát hiện thì xác anh đã phân rã, miệng và tai đầy kiến, chuột hay con gì đó đã gặm mất một mắt và hai cánh mũi. Cái chết của anh trong đời thường gây ám ảnh cho người đọc không khác gì những cái chết bởi bom đạn trên chiến trường, cái chết ấy là lựa chọn đầy đau đớn của nhân vật để tự giải thoát mình khỏi nỗi đau âm ỉ trong tâm hồn. Với cảm quan hậu hiện đại, trong nhiều tác phẩm, Nguyễn Bình Phương và Nguyễn Đình Tú đã xây dựng kiểu nhân vật dị biệt, ngoại biên với biểu hiện của chứng điên. Trong *Mình và họ*, chứng điên được tìm thấy ở cả một bản Lô Lô “nhộn nhạo đi lại, cười nói huyên thuyên”, anh trai của Hiếu lúc nào cũng trong bộ dạng của một người vừa bước ra từ trận chiến, “mặt loang lổ những vết bầm, râu tua tủa, bơ phờ, một khúc gỗ tròn nhẵn bóng bắt chéo sau lưng” [4, tr. 200]. Hình ảnh và âm thanh của cuộc chiến dội về trong tâm trí khiến anh có những hành động bạo lực với những người xung quanh “Anh đấm mình túi bụi, miệng vẫn liên tiếp tả khoai, tả khoai” [4, tr. 201], thứ âm thanh như một mệnh lệnh thúc giục của bọn Khựa. Những chấn thương tinh thần từ cuộc chiến khiến nhân vật khi trở về với đời thường luôn thường trực cảm giác bất an, khiếp sợ. Xây dựng thành công kiểu nhân vật dị biệt với chứng điên, những bất ổn tâm lý và những bi kịch đời tư, các nhà văn đã mạnh

dạn khước từ lối điển hình hóa nhân vật theo lối viết hiện thực truyền thống.

Bàn tay của tạo hóa không công bằng với tất cả, những định dạng trở trêu nghiệt ngã khi thành hình đã in hằn nỗi đau lên biết bao tâm hồn và hiển lộ nơi sinh thực khí. Câu hỏi đau đáu xoáy vào bi kịch thân phận của những con người vốn đã thiệt thòi từ khi mới sinh ra giờ lại phải tiếp tục tranh đấu để được làm chính mình: “Ai bảo sinh ra là đàn ông nhưng lại cứ một mực nhận mình là đàn bà? Ai bảo đang yên đang lành lại chối từ hình thức bên ngoài của mình? Ai bảo cứ tự nhận rằng trong sâu kín con người mình luôn ẩn chứa một tâm hồn của giới khác? Và ai bảo cứ phải thay đổi vóc dáng thì thể xác và tâm hồn mới chính thức hòa quyện làm một?” [6, tr. 111]. Nguyễn Đình Tú có sở trường khi khai thác các đề tài liên quan đến sắc giới, với *Xác phàm*, qua hành trình đi tìm lại bản ngã của nhân vật, nhà văn đã đặt ra những vấn đề mang tính triết luận và nhân văn sâu sắc. Giới tính và cả sự tồn tại của Nam là câu hỏi anh đã tự đặt ra cho mình không biết bao nhiêu lần. Khi Nam còn bé, đó từng là câu hỏi gây đau đớn với người mẹ trẻ có chồng là liệt sĩ tử trận. Sau khi đưa Nam đi hết từ trạm xá này đến bệnh viện nọ, các bác sĩ chỉ có thể dùng lại ở kết luận Nam là cá thể không giới tính. Nam đến với cuộc đời cũng bình thường như cách của bao đứa trẻ khác, nhưng Nam lại không có may mắn được sống một cách bình thường như bao đứa trẻ khác.

Những nhân vật nữ trong *Xác phàm* đều mang những bi kịch cá nhân. Mẹ Việt, mẹ Nam, cô áo thiên thanh đều không có tên riêng, họ đều là những người phụ nữ có người yêu hoặc có chồng đã chiến đấu và hy sinh trong cuộc chiến tranh biên giới. Họ là những người phụ nữ tiêu biểu, đại diện cho những phẩm cách cao quý của người phụ nữ Việt Nam: chịu thương chịu khó, thủy chung, nhẫn nhịn, giàu đức hy sinh. Mẹ Nam lấy chồng khi mới mười chín tuổi, được ba hôm thì chồng đi bộ đội. Hai mươi một tuổi mẹ sinh Nam khi không có chồng bên cạnh. Cuộc hôn nhân tính kỹ chỉ được gần chồng vốn vẹn hai mươi lăm ngày, ấy vậy mà người phụ nữ này vẫn dành cả cuộc đời để ở vậy nuôi con. Mẹ Nam không đi bước nữa bởi vẫn thương người chồng đã chết và muốn dành tất cả tình cảm của mình cho đứa con nhỏ. Tình nghĩa đó

thật sâu nặng, gắn bó. Không mạnh mẽ và cứng cỏi như mẹ Nam, mẹ Việt là người phụ nữ hiền lành và bao dung. Mẹ Việt lấy chồng và có thêm ba đứa con. Mẹ Việt sợ bố dượng nên cam chịu nghe chửi mắng mỗi khi bố Việt say rượu, mỗi lần sợ hãi tứ chi của người đàn bà ấy lại co rút lại: “Trong con mắt Nam, mẹ Việt là người hiền lành, nhẫn nhục, chỉ biết cắn răng chịu đựng, chẳng dám cãi lại chồng bao giờ” [6, tr. 60]. Họ là những người phụ nữ rất Việt Nam, họ đại diện cho phẩm cách và những giá trị truyền thống tốt đẹp của người phụ nữ Việt. Khi viết về những người mẹ, người vợ ấy, nhà văn đã dùng đôi mắt triu mến để thấu hiểu, trân trọng và ngợi ca họ.

2.3. Con người với những khát vọng tự nhiên, nhân bản

Bên cạnh việc khám phá những khía cạnh tư tưởng và đời tư của con người xã hội, các nhà văn cũng dành sự quan tâm để tìm hiểu con người tự nhiên trong cái nhìn nhân bản. Tư duy nghệ thuật đổi mới đã mở ra những vùng hiện thực mới, cách nhìn của con người về đời sống tình dục với những khát vọng bản năng được miêu tả một cách cởi mở, táo bạo hơn trước. Điều này hoàn toàn phù hợp với sự thay đổi của xã hội hiện đại khi ý thức cá nhân và nhu cầu được sống đúng với cái tôi bản ngã của mỗi con người ngày một phát triển hơn. Dù bức tranh hiện thực không thiếu những con người đang cố gắng phô diễn, phơi bày sự sa đọa và tha hóa nhân cách khi tìm lạc thú trên xác thịt nhưng những nhà văn tiến bộ luôn biết cách khai thác đề tài này như một khát vọng nhân bản hướng con người đến một hạnh phúc và tình yêu thực sự. Chân dung con người do vậy cũng được hiện lên sống động và toàn vẹn hơn. Trong *Xác phàm*, khi đến tuổi trưởng thành, dù mang dáng vẻ của một thầy tu nhưng Nam cũng có những ham muốn bản năng như bao thanh niên mới lớn khác, cũng biết rung cảm, bồn chồn khi nhìn thấy những đường cong khác giới. Nam đã từng có những giấc mơ ám ảnh nhục dục nhưng điều đó không hề làm tâm hồn Nam vẩn đục. Đời sống tình dục của Nam có thể nói là vô cùng đơn giản, Nam dậy thì muộn hơn các bạn đồng trang lứa. Khi vào đại học, Nam thích cô bạn cùng lớp tên là Thương Huyền chỉ đơn giản vì một lẽ Thương Huyền có má lúm đồng tiền giống mẹ. Cô gái ấy hay mặc bộ quần áo may theo kiểu

bà ba, bằng lụa tơ tằm, có màu cánh sen giống mẹ Nam ở nhà “mặc chiếc áo cánh nâu xẻ tà với quần sa tanh đen, mỗi khi ra khỏi nhà đội thêm chiếc nón lá nữa” [6, tr. 161]. Những đường cong trên cơ thể Thương Huyền gợi lên trong suy nghĩ Nam nét đằm đằm, tần tảo của người phụ nữ truyền thống.

Sống giữa những ngày tháng bão táp của lịch sử, thân phận của con người trở nên vô cùng bé nhỏ. Sự ác liệt của cuộc chiến khiến người ta không dám nghĩ quá nhiều cho tương lai của bản thân và gia đình. Bi kịch chung của thời đại lồng vào bi kịch riêng của mỗi cá nhân, thế nhưng, không vì thế mà con người mất đi niềm tin và hy vọng. Chứng kiến những cái chết chỉ trong gang tấc xảy ra trước mắt, người lính bắt đầu tin vào vận may rủi. Bởi thế, họ có một giao ước ngầm với nhau là sẽ không mặc quần áo mới, không cắt tóc cạo râu, không bắt tay và chào tạm biệt. Họ sợ khi làm những điều ấy, vận đen sẽ ám vào mình, họ sợ sẽ không thể sống đến ngày cuối cùng của cuộc chiến, ngày đất nước được hòa bình, họ được trở về sum họp cùng gia đình. Những hành vi này cho thấy một phương diện khác của người lính, họ cũng cần một chỗ dựa về tinh thần để chắc tay súng chiến đấu. Họ hiểu rõ làn ranh giữa sự sống và cái chết nơi chiến trường ác liệt này là vô cùng mỏng manh. Những chi tiết, hình ảnh trên cho thấy sự nhỏ bé, cô đơn trong sự khắc khoải, suy tư về giá trị sự sống của một sinh thể với tư cách là một con người.

Qua những khúc quanh của tâm trạng, qua những phút trần trở, suy tư và đấu tranh với chính mình, chân dung người lính hiện lên chân thực hơn, gần gũi hơn với người đọc. Chiến tranh diễn biến bất ngờ, không cần đợi tập rèn trang bị, bao lớp thanh niên đã nguyện đi theo tiếng gọi của lý tưởng lúc tổ quốc lâm nguy. Trên chiến trường, chỉ cần chậm vài giây, lưỡi hái của tử thần sẽ liền cướp đi sinh mạng của bất cứ ai. Đoạn ghi chép trong nhật ký của anh trai Hiếu, người đọc có thể hình dung được sự nhỏ bé, mong manh của thân phận con người khi bị đặt trong hoàn cảnh khắc nghiệt của chiến tranh: “Mày biết không, thằng Tấn vừa ngã vừa đá ra quần. Đá xong nó mới bóp cò. Mỗi khi thằng Tấn sải chân, nước văng ra từ đũng quần nó trông rất đều” [4, tr. 177]. Đối diện với giờ phút sinh tử, họ cũng đã từng sợ hãi nhưng lòng yêu nước đã giúp họ chắc tay súng để tiếp tục chiến đấu

với tinh thần quyết tử cho tổ quốc quyết sinh. Anh trai Hiếu cùng đồng đội lạc sang đất Trung Quốc vì đất bọn chúng và đất mình giống nhau không thể phân biệt và không may anh lại lạc ngay vào chỗ đóng quân của địch. Bị giặc Khựa bắt, chúng chém vào đầu anh bằng dao sau đó băng lại vết thương để cầm máu rồi bị đưa vào lều để tra khảo. Tiếp đó anh bị bịt mắt đưa đến một căn phòng tối om, chật ních người, nói toàn tiếng Việt. Anh trai Hiếu đã ghi bằng nét bút dầm đẫm trong quyển sổ nhật ký dòng chữ: “Đừng bao giờ để bị bắt”. Bởi khi bị bắt, họ sẽ bị tra khảo và giết chết bằng cách thức tàn ác nhất. Mỗi lần chúng bắt ba người, để hỏi cung và khám sức khỏe, nhưng sau mỗi đợt lại có người không bao giờ quay lại. Không một ai biết chuyện gì đã xảy ra với những người không trở về cho đến khi một trong số họ chứng kiến tận mắt cảnh giặc Khựa giết tù binh bằng cách mổ xác dã man để lấy nội tạng: “Hán nhòm qua lỗ ấy thì thấy sáu cái xác người trần truồng nằm ngay ngắn sát với chân tường bên kia, xác nào cũng bị mổ phanh ra” [4, tr. 266]. Đêm ở chiến hào là những đêm giấc ngủ của người lính được điểm nhịp cảm canh bằng tiếng súng, trời đêm vùng biên trở mình trong cơn quấy đạp sặc mùi tử khí. Giấc ngủ chập chờn trong cơn mộng mị nhưng giấc mơ của mỗi người đều thành hình thành tiếng, đó là ước mơ về những ngày được sống yên ổn, hòa bình cùng gia đình.

Có một cuộc đấu tranh không bao giờ kết thúc đó là cuộc đấu tranh mà con người tiến hành ở bên trong bản thân mình. Đó là sự đối đầu của bóng tối và ánh sáng, của cái tốt đẹp và những điều xấu xa, của niềm tin và tuyệt vọng, của hạnh phúc và khổ đau. Con người sẽ có thêm trải nghiệm và trưởng thành hơn qua cuộc đấu tranh này. Giấc mơ là tiếng nói của cõi vô thức, của tiềm thức và những khao khát mang tính bản thể vọng về khi con người đang trong trạng thái tĩnh tại. Giấc mơ thuộc về thế giới tâm linh, chỉ có thể dùng trực giác để cảm nhận chứ không thể dùng lý trí để suy xét. Trong những tác phẩm văn xuôi đương đại, giấc mơ thường xuất hiện để giải phóng những khát khao mang tính bản năng, giải mã căn nguyên của những nỗi ám ảnh thường trực và hiện thực hóa những điều bất khả trong thực tại. Trong *Minh và họ*, chi tiết giấc mơ xuất hiện nhiều lần trong tác phẩm, mỗi lần xuất hiện lại mang một ý nghĩa khác nhau. Hiếu đang

đọc sách thì ngủ quên rồi nằm mơ thấy mình được gặp và nói chuyện với ông Brêgionhép. Thần tượng trong trang sách bước vào trong giấc mơ với bộ dạng của kẻ đi săn đầu người: to lớn kền cang, đôi lông mày chồi xuề dừ dãn, nách kẹp khẩu súng săn hai nòng lững thững đi vào khu rừng nhiệt đới dăng dật. Hiếu dù tỏ ra ngưỡng mộ, thành kính nhưng vẫn không thể đối thoại nhiều hơn với thần tượng khi nòng súng của ông ta đang chĩa thẳng về phía mình. Ngay cả trong giấc mơ, khoảng cách giữa con người với con người cũng trở nên xa cách, diệu vợi. Hiếu bị truy đuổi và cố gắng trốn chạy trước khi nhận ra mình đang mơ ngay trong giấc mơ. Cái chết dữ dội của Vân Ly luôn ám ảnh trong tâm trí của Hiếu, anh đã mơ thấy “khuôn mặt được đẽo ra từ khúc gỗ cháy lam nham” với bước đi chao đảo như mây và ánh mắt găm găm tiến về phía mình. Qua khuôn mặt biến dạng của Vân Ly, Nguyễn Bình Phương đã cho thấy những chấn thương do ám ảnh bạo lực và những kỉ niệm đau buồn trong quá khứ của nhân vật. Giấc mơ còn gắn liền với những điềm báo, linh báo không lành về những điều sắp xảy ra, gắn liền với tâm lý bất an và lo sợ của nhân vật, có chức năng kết nối hai thế giới âm dương bằng những hình ảnh huyền hoặc, ma quái và những câu thoại đứt gãy, không đầu không cuối, để lại những hoang hoải vô minh: “Anh đến, áo quần nham nhở, bốc ra mùi khét ghê sợ. Anh bảo mày khôn hồn thì đừng có mò lên, bị vô đây. Mình cãi, chỉ có anh mới để bị vô, em thì còn lâu. Anh bỏ đi, không rõ vì ngưng hay vì giận dữ. Phiền muộn giăng tơ khắp cả giấc ngủ của mình” [4, tr. 272]. Qua giấc mơ, Nguyễn Bình Phương đã tái hiện một hiện thực sinh động trong vùng tối vô thức của con người, hiện thực được tái hiện từ những ẩn ức sâu kín của thế giới bên trong chính là sự phóng chiếu của hiện thực đời sống và những khát khao mang tính nhân bản của con người.

2.4. Con người với những năng lực siêu nhiên

Một khía cạnh nữa trong đời sống tinh thần của con người cũng được các nhà văn quan tâm đó là đời sống tâm linh. Xã hội càng phát triển, hiện thực càng đa diện thì con người càng trở nên phức tạp và bí ẩn hơn. Khám phá những bí ẩn tâm linh cũng giúp nhà văn nắm bắt được chiều sâu trong nội tâm của con người hiện đại. Nhà văn chuyển điểm nhìn từ bên ngoài vào bên trong để khám phá

những bí ẩn tồn tại trong cõi vô thức, những điều diễn ra từ sâu bên trong tiềm thức chi phối những hành động bên ngoài của con người. Qua việc xây dựng những nhân vật có năng lực siêu nhiên, nhà văn giúp người đọc hiểu và trân trọng hơn những khao khát, ước vọng đầy nhân bản của con người muôn thuở là được sống thật với bản ngã và sống trọn vẹn trong tình yêu thương.

Con người tâm linh có khả năng sống trong nhiều chiều thời gian, không gian, họ suy cảm và trải nghiệm trong những giấc mơ và thường bị ám ảnh bởi những điều mộng mị, họ được dẫn dắt bởi một linh hồn thuộc về thế giới khác, có khả năng linh cảm và phán đoán đặc biệt. Sức mạnh của tâm linh tưởng vô hình nhưng lại mang đến những giá trị hữu hình, chuẩn bị cho con người một tâm thế vững vàng và sức mạnh to lớn để đối diện với khó khăn, thử thách trong thực tại, hướng về tương lai. Trong thế giới tâm linh, những khả năng kì lạ của con người được khám phá và miêu tả với mật độ dày đặc, những cảm giác trong cõi vô thức được gọi về khiến con người có những biểu hiện khác thường mà lý trí cũng không thể lý giải, minh định. Trong tác phẩm, những người lính khi đối diện với hiện thực khốc liệt trên chiến trường, ngoài lý tưởng đôi khi họ cần dựa vào linh cảm để cảm ứng chiến đấu; những người lính trở về sau cuộc chiến luôn thường trực cảm giác trống trải, cô đơn phải tìm đến và nương dựa vào đời sống tâm linh để an yên và xoa dịu những nỗi đau trong tâm hồn; những người trẻ sinh ra trong thời buổi kim tiền khi các giá trị đạo đức liên tục bị đánh tráo như một trò đùa không luật định đang sống trong sự hoang mang và dần đánh mất niềm tin vào cuộc sống; những người hoặc dị biệt hoặc sở hữu năng lực vượt trội được sinh ra để thực hiện một sứ mệnh mà bề trên giao phó... Tất cả họ đều chăm chú lắng nghe sự mách bảo của tâm linh trước khi lựa chọn và hành động.

Thời còn bé, khi đi học, Nam rất có năng khiếu môn Lịch sử. Nam từng đạt giải nhất cấp Tỉnh môn Sử. Trong vòng thi vấn đáp, với câu trả lời tường tận và đầy sức thuyết phục về những trận đánh ở Quốc Môn, Nam đã khiến vị chánh chủ khảo Hội đồng khảo thí môn Sử phải cân nhắc về quyết định nâng từ giải nhì lên giải nhất cho Nam. Chuyện gì trong làng ngoài xã cậu bé cũng biết tường tận và có thể kể vanh vách làm mọi người phải kinh ngạc và

công nhận, kể cả những người lớn tuổi trong vùng. Cả thời niên thiếu lẫn khi đã trưởng thành, kí ức của Nam luôn có sự xuất hiện lúc đậm lúc nhạt của những trải nghiệm lạ lùng, bí ẩn mà đến chính Nam cũng không thể tự lý giải. Cái ngày chết đuối hụt ở đầm sen là ngày đánh dấu những uẩn khúc xuất hiện trong Nam, thời điểm đó cũng là lúc Nam bắt đầu có những khả năng đặc biệt, bắt đầu ăn chay để giữ cho xác phàm tuyệt đối trong sạch, sư thầy Minh Thông đã lý giải: “nó đã mang nghiệp cảm rồi, cũng giống như loài hoa vậy, nó phải mang theo hồn hoa ấy, nếu nó ăn sang chất đất khác, hồn hoa sẽ không thọ được” [6, tr. 63]. Và câu chuyện về những ngày động loạn biên giới Nam kể cho Việt nghe cũng bắt đầu từ đêm hôm ấy.

Nhà ngoại cảm Sáu Khùng - người phụ nữ hơn sáu mươi tuổi bỗng dưng nổi tiếng vì có khả năng đặc biệt, từng tìm ra hơn năm ngàn hài cốt liệt sĩ đã đồng ý đến thị xã Vũng Viên để làm yên phần âm giúp Nam dù trước đó cô đã từ chối giám đốc Phan Nghị bởi cô chỉ nhận lời giúp một ai đó khi thấy trong lòng như có người mách bảo và thấy người đàn ông này đi cùng với quỹ dữ. Thần nhãn của cô Sáu đã tìm thấy trong một cây số vuông có tới hơn sáu mươi bộ hài cốt. Nguyễn Đình Tú đã để cho nhân vật đặt vấn đề: “Thế thì cái thể giới vô minh ấy là gì? Làm sao chúng ta nhận thức được nó? Nếu nhận thức được để đời này, kiếp này có thể sống tốt hơn thì tại sao chúng ta lại bỏ qua?... Các tôn giáo ra đời xét cho đến cùng, cũng là tìm lời giải đáp cho cái kiếp sau của mỗi chúng ta đấy thôi? Vậy thì với tư cách là một người có hiểu biết, tôi và cậu tại sao lại không tự tìm hiểu nó để ngộ ra những điều mà xưa nay chúng ta vẫn mê nhi?” [6, tr. 246]. Nhìn vào những việc nhân vật này làm được, người ta không thể phủ nhận có một đời sống khác đang cùng tồn tại cùng với đời sống thực của chúng ta hôm nay.

Có những nhân vật đang sống và sinh hoạt bình thường qua một đêm bỗng trở nên dị biệt bởi khả năng tâm linh và thấu tỏ mọi điều trong quá khứ, có khả năng kết nối hai thế giới âm, dương cách biệt. Trong *Minh và họ*, nhân vật này là một anh thanh niên trẻ tuổi, cao ráo, đã tốt nghiệp đại học và có công việc ổn định một ngày kia đùng đùng bỏ việc về nhà lập đàn cầu đảo, khăn vái. Nhân vật xung ta, gọi tất cả mọi người là nhà người, nhận

minh không phải là người thường mà ở đẳng cấp cao giáng xuống, có sứ mệnh bất quý. Điều khiến cả gia đình thấy lạ là những cô đồng, bà cốt khi gặp nhân vật này đều quỳ sụp xuống lạy dù trước đó chưa từng gặp. Danh tiếng đồn xa, người khắp bốn phương tìm đến để đón người này đi làm lễ, bắt quyết, trừ tà. Nhà văn còn xây dựng câu chuyện không rõ thực hư về việc nhân vật này có khả năng phục hồi cho bà cụ đã nằm liệt tại chỗ gần hai năm dù gia đình chạy chữa khắp nơi nhưng không khỏi chỉ bằng những động tác múa loạn xạ trong khói hương mù mịt. Khi chủ nhà vái lạy cảm tạ, phản ứng của anh ta là “điềm nhiên nhận những cái vái lạy ấy, tiện đà còn co một chân đặt lên lưng chủ nhà như đặt lên bậc thềm, phán rằng bà già bị hồn một đứa con gái chết trôi nhập vào, nấp ở nửa bên trái người” [4, tr. 107]. Câu chuyện lạ kì được tiếp nối với lễ gọi hồn bố Hiếu. Anh trai Hiếu vì không tin nên đã vặn hỏi cố ý bóc mẽ mảnh khoe lừa bịp của bà đồng nhưng sau đó lại ngậm ngừ thú nhận rằng hình như đây là bố mình thật.

3. Kết luận

Trong *Minh và họ* và *Xác phàm*, con người xuất hiện trên trang văn không chỉ là con người lý tưởng đại diện cho một giai tầng hoặc là thước đo quy chuẩn cho một giá trị đạo đức điển hình mà còn là những con người xã hội tồn tại trong các mối quan hệ phức tạp với gia đình và cộng đồng, lúc này mỗi cá nhân là một nguyên bản không trùng khít, không lặp lại nhau. Với hệ thống nhân vật phong phú cùng sự nhạy bén trong tư duy nghệ thuật, các nhà văn đã xây dựng chân dung đa diện về con người, do đó chân ảnh về con người càng lúc càng trở nên sinh động và gần gũi hơn với con người hôm nay. Về nghệ thuật khắc họa hình tượng con người, Nguyễn Bình Phương và Nguyễn Đình Tú đều lựa chọn phản ánh con người từ phương diện cá nhân - đời tư, nhà văn xem xét họ như những cá thể riêng biệt được đặt trong những hoàn cảnh cụ thể. Việc dịch chuyển điểm nhìn từ bên ngoài vào bên trong giúp người viết khám phá thế giới nội tâm phong phú, phức tạp và đầy bí ẩn của mỗi sinh thể.

Qua *Minh và họ* và *Xác phàm*, Nguyễn Bình Phương và Nguyễn Đình Tú đã thấu thị, trân trọng những khát vọng nhân bản của con người. Từ sự thay đổi trong cách xây dựng chân ảnh con người, các nhà văn đã tô đậm hình tượng con người cô

đơn, lạc loài, thiếu vắng niềm tin và mang những bất ổn tinh thần trong cuộc sống thực tại. Với góc nhìn thế sự - đời tư, nhà văn không chỉ phản ánh mà còn gửi gắm trong tác phẩm của mình những thông điệp, những đối thoại đầy tâm huyết, khơi

gợi sự chiêm nghiệm và suy cảm của người đọc trước sự vận động không ngừng của hiện thực và số phận nhỏ bé của con người sau mỗi biến cố của lịch sử, đưa nội dung tác phẩm đi vào chiều sâu nhận thức./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Thị Bình (2012), *Văn xuôi Việt Nam sau 1975*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
 [2]. Lưu Hồng Khanh (2006), *Tâm lý học chuyên sâu: Ý thức và tầng sâu vô thức*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.
 [3]. Mai Hải Oanh (2009), *Những cách tân nghệ thuật trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
 [4]. Nguyễn Bình Phương (2015), *Minh và họ*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
 [5]. Bùi Thanh Truyền (2014), *Yếu tố kì ảo trong văn xuôi đương đại Việt Nam*, NXB Văn học Trung tâm Văn hóa - Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.
 [6]. Nguyễn Đình Tú (2014), *Xác phàm*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

“MINH VÀ HO” (BY NGUYEN BINH PHUONG) AND “XAC PHAM” (BY NGUYEN DINH TU) FROM THE VIEW OF CHANGE IN DEPICTING HUMAN NATURE

Summary

Investigating two novels inspired by the 1979 Northern frontier war of “Minh va ho” by Nguyen Binh Phuong and “Xac pham” by Nguyen Dinh Tu, this paper is to identify and analyze some view aspects of human beings from private life, as such to prove efforts in innovating artistic thoughts and human conception; and thus conveying human nature, more genuine and authentic.

Keywords: Nguyen Dinh Tu, Nguyen Binh Phuong, Xac pham, Minh va ho, perspective on human beings, view aspects of human beings.

Ngày nhận bài: 10/5/2018; Ngày nhận lại: 18/6/2018; Ngày duyệt đăng: 29/6/2018.